

The demands for continuing education among cardiology nurses in Vietnam 2022

Nguyen Tuan Anh✉, Hoang Le Nhat Linh, Tran Thi Ngoc Anh

Vietnam National Heart Institute, Bach Mai Hospital

► Correspondence to

RN. Nguyen Tuan Anh
Vietnam National Heart Institute,
Bach Mai Hospital, Hanoi, Vietnam
Email: nguyentuananh83vtm@gmail.com

► Received 21 April 2023

Accepted 24 May 2023

Published online 31 May 2023

To cite: Nguyen TA, Hoang LNL, Tran TNA, *J Vietnam Cardiol* 2023;**105**:50-57

ABSTRACT

Objectives: Survey the needs for continuing education of Cardiovascular nurses in Vietnam. Point out the related factors affecting the decision to select and finance for the training programs.

Subjects and Methods: A cross-sectional descriptive study on 301 Cardiovascular nurses in hospitals across the country using an online survey.

Result: The group of subjects participating in the study had an average age of 34.2, the ratio of men over women was approximately 1:2 with the majority of professional qualifications from college or higher (97.0%). The majority of nurses chose online training (46.8%) and the current work area is the only factor resulted to be statistically significantly associated with the decision to choose the method of training. Research indicated a huge demand for training across all subjects related to Cardiology among nurses. However, most are not willing to pay large sums of money for training courses and age is a contributing factor to this decision.

Conclusion: The needs for continuing training programs in nurses specializing in Cardiology is very high. However, there are many factors affecting the continuing training demands and need to be considered when organizing training courses.

Keywords: Continuing education, Cardiology, nurse.

► Tác giả liên hệ

ThS.ĐD. Nguyễn Tuấn Anh
Viện Tim mạch Việt Nam, Bệnh
viện Bạch Mai, Hà Nội, Việt Nam
Email: nguyentuananh83vtm@gmail.com

► Nhận ngày 21 tháng 04 năm 2023

Chấp nhận đăng ngày 24 tháng 05
năm 2023

Xuất bản online ngày 31 tháng 05
năm 2023

Mẫu trích dẫn: Nguyen TA, Hoang LNL, Tran TNA, *J Vietnam Cardiol* 2023;**105**:50-57

Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng chuyên ngành tim mạch tại Việt Nam năm 2022

Nguyễn Tuấn Anh✉, Hoàng Lê Nhất Linh, Trần Thị Ngọc Anh

Viện Tim mạch Việt Nam, Bệnh viện Bạch Mai

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát nhu cầu đào tạo của điều dưỡng Tim mạch tại Việt Nam và tìm các yếu tố liên quan đến quyết định lựa chọn chương trình và kinh phí cho đào tạo.

Đối tượng và Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 301 điều dưỡng chuyên ngành Tim mạch tại các bệnh viện trên khắp cả nước thông qua phiếu khảo sát trực tuyến.

Kết quả: Nhóm đối tượng tham gia vào nghiên cứu có độ tuổi trung bình là 34,2, tỷ lệ nam nữ xấp xỉ 1:2 với trình độ chuyên môn đa số từ cao đẳng trở lên (97,0%). Phần lớn điều dưỡng lựa chọn hình thức đào tạo trực tuyến (46,8%) và khu vực công tác hiện tại là yếu tố duy nhất cho kết quả liên quan có ý nghĩa

thống kê với quyết định chọn hình thức đào tạo. Nghiên cứu chỉ ra điều dưỡng có một lượng lớn nhu cầu về đào tạo trên tất cả các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành Tim mạch. Tuy nhiên đa số lại không tình nguyện chi trả một số tiền lớn cho các khóa học đào tạo và độ tuổi là một yếu tố góp phần ảnh hưởng đến quyết định này.

Kết luận: Nhu cầu đào tạo của nhóm đối tượng là điều dưỡng chuyên ngành Tim mạch là rất lớn. Tuy vậy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu đào tạo và cần được cân nhắc khi tổ chức các khóa học đào tạo.

Từ khóa: Nhu cầu, đào tạo, tim mạch, điều dưỡng.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Vladimir Lenin, vị lãnh tụ lỗi lạc của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, đã từng nói "Tri thức là sức mạnh, ai có tri thức người đó có sức mạnh". Đặc biệt trong thế giới thay đổi liên tục bởi những tiến bộ khoa học và kỹ thuật công nghệ, càng đòi hỏi đội ngũ y tế không ngừng học hỏi và trau dồi kiến thức, tay nghề kỹ năng chuyên môn nhằm đảm bảo chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc người bệnh [1]. Trong đó, đội ngũ điều dưỡng là đội ngũ trực tiếp tiếp xúc và tham gia vào công tác chăm sóc người bệnh, nên tầm quan trọng của công tác giáo dục thường xuyên cho điều dưỡng ngày càng được nhấn mạnh kể từ những năm 1990 [4]. Hơn thế nữa thông tư 31 của Bộ y tế ban hành ngày 28/12/2021 cũng đã chỉ đạo về việc xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo liên tục và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ điều dưỡng trong bệnh viện nhằm cải tiến chất lượng chăm sóc người bệnh và tiến tới thực hành chăm sóc dựa vào bằng chứng [2].

Tại Viện Tim mạch Việt Nam, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học được diễn ra thường xuyên và liên tục không chỉ cho đối tượng là các bác sĩ, nội trú mà cho cả điều dưỡng. Tại hội nghị tổng kết công tác điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, hộ lý năm 2022 của bệnh viện Bạch Mai, Ths. ĐD. Trần Thị Ngọc Anh, với cương vị là điều dưỡng trưởng Viện Tim mạch Việt Nam và chủ tịch phân hội Điều dưỡng Tim mạch Việt Nam, đã có bài phát biểu tổng kết công tác đào tạo liên tục cho điều dưỡng tại Viện Tim mạch Việt Nam nói riêng và

cho toàn thể anh chị em đồng nghiệp là điều dưỡng chuyên ngành Tim mạch nói chung trên cả nước trong năm 2022. Đồng thời cũng nêu ra những khó khăn gặp phải trong công tác lên kế hoạch và chuẩn bị cho các chương trình đào tạo, một trong số đó là tìm ra và tổ chức các lớp học phù hợp với nhu cầu của học viên. Vậy nên, mục tiêu của bài nghiên cứu này là:

1. Khảo sát nhu cầu đào tạo của điều dưỡng chuyên ngành Tim mạch trên cả nước;

2. Chỉ ra các yếu tố liên quan có ảnh hưởng đến quyết định tham gia các khóa đào tạo liên tục của điều dưỡng chuyên ngành Tim mạch.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Tất cả điều dưỡng đang làm việc trong chuyên ngành Tim mạch trên cả nước tham gia vào cuộc khảo sát gần ngày 05/11/2022.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Đồng ý tham gia nghiên cứu và điền đầy đủ thông tin theo phiếu khảo sát.

Tiêu chuẩn loại trừ: Không đồng ý tham gia hoặc điền không đầy đủ, điền sai thông tin được đề cập đến trong phiếu khảo sát.

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện dựa theo phiếu khảo sát được tạo bằng phần mềm Google Form và được thu thập trong ngày 05/11/2022 sau chương trình đào tạo thường niên của phân hội Điều dưỡng Tim mạch Việt Nam.

Phương pháp chọn mẫu và thu thập số liệu

Chọn mẫu thuận tiện trên tất cả các điều dưỡng thỏa mãn với tiêu chuẩn chọn mẫu. Các thông tin thu thập bao gồm: các thông tin chung: tuổi, giới, đơn vị công tác, ...; các khóa học đã tham gia trước đó và nội dung đào tạo có mong muốn tham gia trong tương lai.

Phân tích số liệu

Tất cả số liệu được thu thập thông qua phiếu khảo sát tạo bởi Google Form sau đó được xuất ra và quản lý bằng phần mềm Excel và phân tích bằng phần mềm STATA 14.

Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu đã được chấp thuận bởi lãnh đạo phân hội Điều dưỡng Tim mạch Việt Nam và Hội Tim mạch học Việt Nam. Tất cả điều dưỡng tham gia vào nghiên cứu trên tinh thần tự nguyện. Mọi thông tin thu thập được đảm bảo bí mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

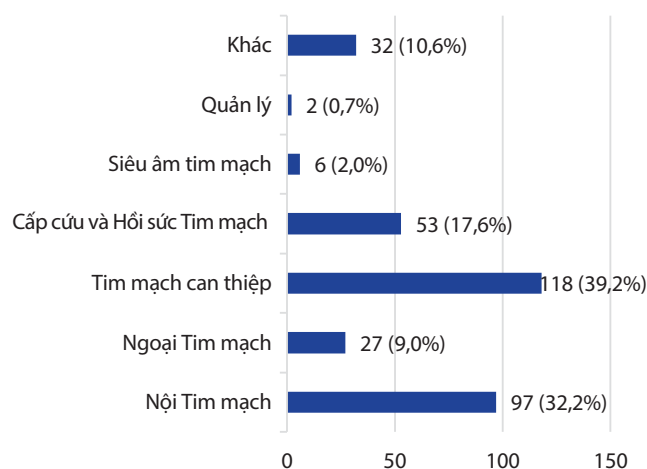
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Có tổng cộng 301 điều dưỡng chuyên ngành Tim mạch trên khắp cả nước đã tham gia vào cuộc khảo sát, chia đều ở cả ba miền với 36,2% làm việc tại khu vực miền Bắc, 23,6% làm việc tại các bệnh viện khu vực miền Trung và 40,2% ở khu vực miền Nam. Độ tuổi trung bình là 34,2 tuổi với người lớn tuổi nhất là 56 tuổi và nhỏ nhất là 23 tuổi. Đa số điều dưỡng đều có trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên (97,0%) với 4,3% số điều dưỡng đã hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học.

Bảng 1. Đặc điểm về nhân khẩu và nơi công tác

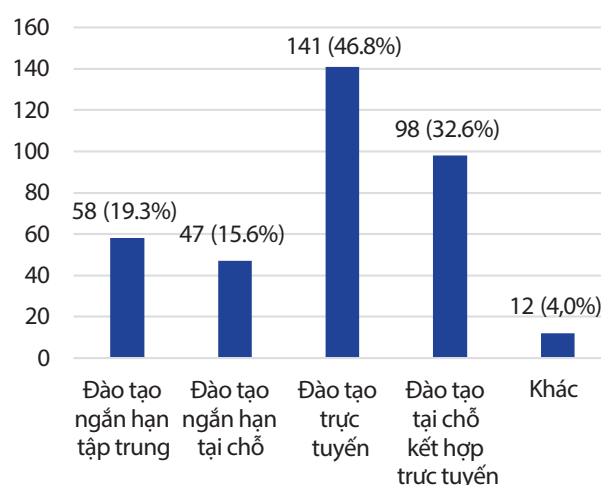
		\bar{X}	
Tuổi		34,2 ± 5,8	
		Min: 23 – Max: 56	
		N	%
Giới	Nam	111	36,9
	Nữ	190	63,1
Trình độ chuyên môn	Trung cấp	9	3,0
	Cao đẳng	90	29,9
	Đại học	189	62,8
	Sau đại học	13	4,3
Khu vực công tác	Miền Bắc	109	36,2
	Miền Trung	71	23,6
	Miền Nam	121	40,2
Tuyển bệnh viện công tác	Tuyển trung ương	134	44,5
	Tuyển tỉnh	79	26,2
	Tuyển huyện	5	1,7
	Tư nhân/quốc tế	55	18,3
	Khác	28	9,3

Tất cả các điều dưỡng tham gia vào nghiên cứu có chuyên môn trải đều trên các lĩnh vực của chuyên ngành Tim mạch (hình 1). Ngoài ra, nhiều điều dưỡng không chỉ đảm nhiệm một lĩnh vực mà còn tham gia đảm nhận nhiều vị trí lĩnh vực khác nhau cùng lúc. Phần lớn số điều dưỡng tham gia vào khảo sát có kinh nghiệm làm việc từ 5-10 năm (32,9%). Số lượng điều dưỡng mới có kinh nghiệm dưới 5 năm chiếm 20.3% và số điều dưỡng có thâm niên làm việc trên 15 năm chiếm 22.3%.



Hình 1. Vị trí lĩnh vực chuyên môn đang công tác

Liên quan đến hình thức đào tạo, đa phần đều ưa chuộng phương pháp đào tạo trực tuyến (46,8%) hơn các hình thức đào tạo tập trung (19,3%) và tại chỗ (15,6%).



Hình 2. Nhu cầu về hình thức đào tạo

Sử dụng hồi quy logistic để tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn hình thức đào tạo trực tuyến so với các hình thức đào tạo khác cho ra kết quả: các đối tượng ở khu vực miền Nam và miền Trung có xu

hướng chỉ lựa chọn hình thức đào tạo trực tuyến cao hơn so với khu vực miền Bắc ($p < 0,05$). Độ tuổi, trình độ chuyên môn và tuyến công tác không cho ra kết quả có ý nghĩa thống kê về sự liên quan ($p > 0,05$).

Bảng 2. Yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn hình thức đào tạo: Phân tích hồi quy logistic đa biến

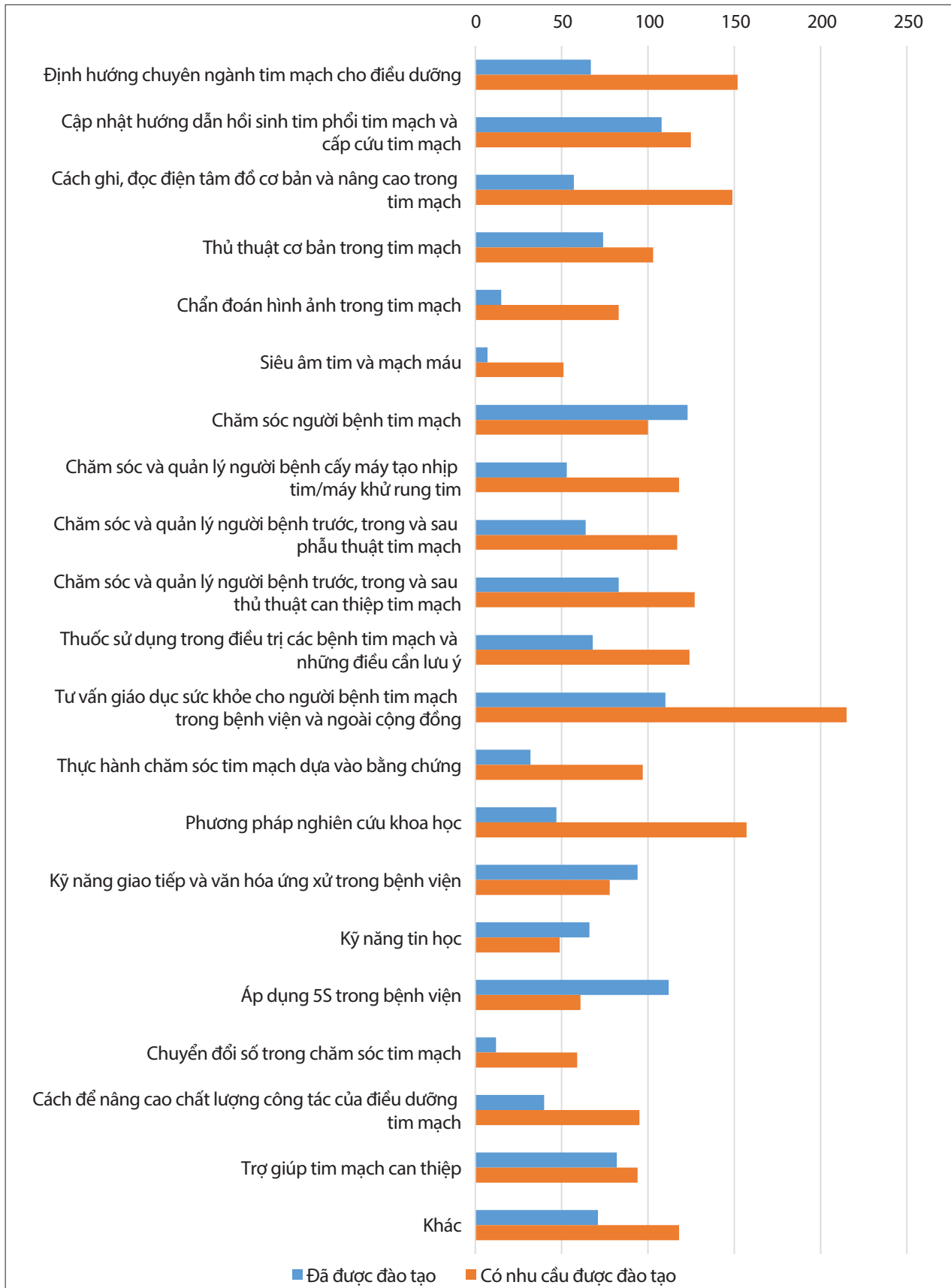
Yếu tố		Lựa chọn hình thức đào tạo trực tuyến		
		OR	95% CI	p
Tuổi		-0,03	-0,09 – 0,03	0,30
Giới	Nam	1	-	-
	Nữ	-1,09	-2,33 – 0,16	0,68
Trình độ chuyên môn	Trung cấp	1	-	-
	Cao đẳng	2,09	0,14 – 3,43	0,38
	Đại học	2,16	0,34 – 5,14	0,45
	Sau đại học	1,45	0,69 – 3,12	0,14
Khu vực công tác	Miền Bắc	1	-	-
	Miền Trung	1,11	-1,43 – 3,66	0,043
	Miền Nam	1,74	-0,24 – 0,66	0,008
Tuyến bệnh viện công tác	Tuyến trung ương	1	-	-
	Tuyến tỉnh	0,78	-5,49 – 7,06	0,81
	Tuyến huyện	-1,44	-2,49 – 0,39	0,33
	Tư nhân/quốc tế	-0,25	-0,75 – 0,25	0,09
	Khác	0,02	-0,01 – 0,05	0,23

Chú thích: Giá trị $p < 0,05$ được coi là có ý nghĩa thống kê; OR: Odd ratio; CI: Confident Interval (khoảng tin cậy)

Nhiều khóa học giáo dục thường xuyên với nhiều chủ đề khác nhau đã được tiến hành tổ chức đào tạo cho các điều dưỡng Tim mạch. Tuy nhiên hình 3 cho chúng ta thấy nhu cầu đào tạo trong tương lai vẫn còn rất cao trong nhóm đối tượng tham gia nghiên cứu. Cao nhất ở các chủ đề về tư vấn giáo dục sức khỏe (71,4%), đào tạo về phương pháp nghiên cứu khoa học (52,2%), về định hướng chuyên ngành tim mạch (50,5%) và phương pháp ghi đọc điện tâm đồ (49,5%). Liên quan đến vấn đề đào tạo lại, chỉ có 8.6% số điều

dưỡng lựa chọn lại các chủ đề khóa học đã học trước đó khi lựa chọn nhu cầu cho đào tạo trong tương lai.

Khi được hỏi về kinh phí mỗi cá nhân có thể dành ra cho các hoạt động đào tạo. Phần lớn hy vọng có thể chi trả dưới một triệu Việt Nam Đồng cho các hoạt động đào tạo thường xuyên (76,4%). Trong các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chi trả cho các hoạt động đào tạo, độ tuổi cho kết quả liên quan có ý nghĩa thống kê về mức độ liên quan ($p < 0,05$). Các yếu tố khác không cho kết quả liên có ý nghĩa thống kê.



Hình 3. Các lĩnh vực có nhu cầu đào tạo trong tương lai

Bảng 3. Dự kiến kinh phí có thể chi trả cho hoạt động đào tạo

Kinh phí	N	%
Miễn phí	18	6,0
<500.000 VNĐ	147	48,8
500.000-1.000.000 VNĐ	65	21,6
1.000.000-1.500.000 VNĐ	24	8,0
1.500.000-2.000.000 VNĐ	21	7,0
>2.000.000 VNĐ	26	8,6

Bảng 4. Yếu tố ảnh hưởng đến chi trả cho các hoạt động đào tạo: Phân tích hồi quy tuyến tính đa biến

Yếu tố	Số tiền tự chi ra cho đào tạo			
	Coefficient	95% CI	p	
Tuổi	5,21	2,31 – 9,21	0,00	
Giới	Nam	-	-	
	Nữ	0,21	-0,27 – 0,86	0,37
Trình độ chuyên môn	Trung cấp	1	-	
	Cao đẳng	-1,06	-2,16 – 0,06	0,06
	Đại học	3,18	2,23 – 4,14	0,39
	Sau đại học	1,59	0,52 – 2,65	0,21
Khu vực công tác	Miền Bắc	1	-	
	Miền Trung	-0,03	-0,12 – 0,06	0,52
	Miền Nam	-2,19	-5,62 – 1,25	0,27
Tuyển bệnh viện công tác	Tuyển trung ương	1	-	
	Tuyển tỉnh	-0,35	-3,79 – 2,07	0,61
	Tuyển huyện	-1,64	-2,99 – 1,41	0,53
	Tư nhân/quốc tế	0,55	-0,77 – 1,90	0,87
	Khác	-1,78	-2,67 – 0,94	0,15

Chú thích: Giá trị $p < 0,05$ được coi là có ý nghĩa thống kê; CI: Confident Interval (khoảng tin cậy)

BÀN LUẬN

Tầm quan trọng của giáo dục liên tục cho điều dưỡng ngày càng được nhấn mạnh trong các tài liệu [4], [5], với mục tiêu là mang đến chất lượng chăm sóc tốt nhất có thể cho người bệnh. Tại Viện Tim mạch Việt Nam, công tác đào tạo cho điều dưỡng vẫn luôn được chú trọng và phát triển. Hàng năm, Bệnh viện Bạch Mai và Viện Tim mạch tổ chức các lớp đào tạo liên tục giúp đội ngũ điều dưỡng cập nhật kiến thức mới phù hợp, các lớp tập huấn triển khai các kỹ thuật tiên tiến, máy móc hiện đại. Các hoạt động đào tạo dành cho điều dưỡng của phân hội điều dưỡng tim mạch Việt Nam bước đầu đã có những thành công nhất định và đặt được nhiều

kết quả. Đầu tiên phải kể đến 2 khóa đào tạo chuyên sâu về chuyên môn cho điều dưỡng trong lĩnh vực Tim mạch can thiệp trong 2 năm 2020 và 2021 với hơn 500 học viên đã được cấp chứng chỉ đào tạo liên tục. Kèm theo đó là chương trình đào tạo về kỹ thuật tạo nhịp tim và sốc điện vừa kết thúc vào tháng 11/2022 với gần 1000 lượt theo dõi mỗi số phát sóng trên tất cả các trang truyền thông. Phân hội cũng đã tổ chức được các phiên báo cáo nghiên cứu khoa học. Đặc biệt là đã làm chủ tọa một phiên báo cáo riêng cho điều dưỡng tại Hội nghị Tim mạch toàn quốc lần thứ 18, thúc đẩy tinh thần tham gia vào nghiên cứu khoa học và báo cáo tại các hội nghị trong đội ngũ điều dưỡng.

Tuy đã phát triển rất nhiều các chương trình và khóa học đào tạo, vẫn không thể đáp ứng được hết nhu cầu học tập không ngừng của các điều dưỡng chuyên ngành Tim mạch. Kết quả của cuộc khảo sát về nhu cầu đào tạo được thực hiện vào tháng 11/2022 cho thấy, số lượng điều dưỡng mong muốn được tham gia các khóa học về các lĩnh vực khác nhau rất đồng. Nhiều lĩnh vực có số lượng học viên mong muốn tham gia học vượt gấp đôi so với số lượng những học viên đã tham gia khoa học như: Định hướng trong chuyên ngành Tim mạch, cách ghi đọc điện tâm đồ, phương pháp nghiên cứu, kỹ năng tư vấn giáo dục sức khỏe, ... Các nghiên cứu khác cũng đã chỉ ra rằng nhu cầu học tập của điều dưỡng rất cao trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: kỹ năng quản lý, thuốc và các phản ứng tương tác và thực hành dựa vào bằng chứng [6], [10]. Nhu cầu học tập của anh chị em điều dưỡng đã đặt ra nhu cầu tổ chức các lớp học cho đội ngũ lãnh đạo. Tuy nhiên, với nguồn lực hạn chế cần có một chiến lược đầu tư tổ chức các lớp học hợp lý, và nghiên cứu này có thể đặt những bước đầu tiên trong việc xác định và định hướng chiến lược đào tạo chung cho đội ngũ điều dưỡng Tim mạch nói chung. Tuy vậy, thấu hiểu rằng chuyên ngành Tim mạch còn có nhiều các lĩnh vực khác nhau như: Nội tim mạch, Ngoại Tim mạch, Tim mạch can thiệp, Tim mạch nhi, ... và mỗi lĩnh vực lại có các nhu cầu đào tạo khác nhau hơn nữa. Có thể nhận ra cần có các nghiên cứu chuyên sâu hơn về nhu cầu đào tạo chuyên biệt cho điều dưỡng làm việc trong các lĩnh vực này, tiến tới một chương trình đào tạo cụ thể cho mỗi lĩnh vực.

Các mục tiêu, động lực và nhu cầu khiến điều dưỡng tham gia vào các chương trình giáo dục liên tục có thể khác nhau tùy theo độ tuổi và vị trí của họ [11]. Nghiên cứu tổng kết các báo cáo về việc đào tạo liên tục cho điều dưỡng đã chỉ ra rằng có nhiều mục đích khiến cho điều dưỡng quyết định tham gia vào các hoạt động đào tạo liên tục. Như kết quả của O'Connor (1979) đã chỉ ra 7 khía cạnh cơ bản thúc đẩy các điều dưỡng tham gia vào các khóa học liên tục mà trong đó động lực chính là nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn. Hay theo như Kristjanson và Scanlon (1989) đã kết luận rằng các yếu tố tạo động lực rất đa chiều (cùng một người có thể có nhiều động lực khác nhau để tiếp tục học), nhưng

nâng cao hiệu quả công việc và chuyên môn là những yếu tố tạo động lực chính [4]. Đây được đề cập đến là những nguyên nhân chủ quan từ bản thân các điều dưỡng [11]. Việc xác định lí do thúc đẩy các điều dưỡng học tập chắc chắn sẽ giúp việc lên kế hoạch của các cấp lãnh đạo được thuận lợi. Các tổ chức nên xem xét tình hình nghề nghiệp cụ thể cũng như nhu cầu thực tế để tăng cường công tác đào tạo liên tục thông qua các phương pháp tiếp cận khác nhau và tăng cường khả năng giữ điều dưỡng tại bệnh viện [10]. Tuy nhiên, đây lại không phải mục tiêu của bài nghiên cứu lần này nên kết quả trong nghiên cứu còn nhiều thiếu sót và cần được bổ sung thì mới có giá trị tham khảo trong công tác lên kế hoạch đào tạo liên tục cho điều dưỡng.

Mục tiêu thứ hai của nghiên cứu tập trung tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu và sự tiếp cận với các chương trình đào tạo liên tục của điều dưỡng Tim mạch tại Việt Nam. Hay theo các nghiên cứu được gọi là các yếu tố khách quan [11]. Khoảng cách địa lý được chỉ ra là có ảnh hưởng đến hình thức tổ chức các khóa đào tạo. Việc ở quá xa khiến cho các điều dưỡng ưa chuộng hình thức đào tạo thông qua các ứng dụng trực tuyến hơn là việc học tập trung. Đây cũng là những rào cản khiến các điều dưỡng trong nghiên cứu của Maureen A. Nalle (2010) lưỡng lự trong việc tham dự các khóa học đào tạo liên tục [10]. Bài tổng quan của Mónica Vázquez-Calatayud và các cộng sự (2021) đề cập đến 3 yếu tố quan trọng quyết định điều dưỡng có tham gia vào các hoạt động đào tạo hay không bao gồm sự ủng hộ tham gia, sự tiếp cận và sự cân bằng trong công việc và cuộc sống. Trong đó sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân được đề cập đến nhiều nhất trong các bài báo cáo trước đó. Ví dụ như một nghiên cứu chỉ ra phần lớn các điều dưỡng không thể tham gia các khóa học do khối lượng công việc quá nhiều và không tìm được người thay ca thích hợp. Hay những công việc phát sinh không lường trước được cũng là lý do khiến các điều dưỡng không thể sắp xếp tham gia được các khóa học và chương trình đào tạo [11]. Kinh tế cũng là một yếu tố quan trọng khi định hướng quyết định tham gia các khóa học của điều dưỡng. Phần lớn ngại chi ra một khoản tiền lớn cho các hoạt động giáo dục liên tục cho bản thân và yếu tố tuổi được chỉ ra có tỷ lệ thuận với

vấn đề này. Một lý giải có thể do các điều dưỡng trẻ mới lập gia đình và cần chăm lo cho gia đình nên sẽ cắt giảm những mục đối với họ là chưa cần thiết. Điều này cũng chính là sự cân bằng công việc và cuộc sống mà chúng ta đã đề cập đến trước đó. Một ý kiến được ghi nhận thông qua cuộc khảo sát rằng kinh phí cho các hoạt động đào tạo cần sự hỗ trợ kinh phí từ bệnh viện hoặc các tổ chức hội và phân hội. Điều này cũng thường thấy trên thế giới thông qua việc nhấn mạnh rằng không chỉ tăng lương là cần thiết mà còn phải chi tiền cho việc phát triển điều dưỡng [3]. Ở các nước chẳng hạn như Vương quốc Anh và Úc, nơi giáo dục liên tục được quy định và bắt buộc, các điều dưỡng thường ưu tiên lợi ích của việc học tập liên tục và tận dụng các cơ hội đào tạo, đáp ứng các yêu cầu và có nguyện vọng chia sẻ kinh phí cùng các cấp lãnh đạo [7], [9]. Ngược lại, trong một nghiên cứu tiến hành ở Jordan, nơi các công tác giáo dục là tự nguyện, chỉ có 60% số điều dưỡng tham gia các hoạt động giáo dục, cảm thấy rằng tài chính là rào cản chính ngăn cản họ tham gia các khóa học liên tục trong khi mức lương chi trả thì không đủ [8]. Một nghiên cứu khác được đề cập trong tổng quan của Mónica (2021) thì hơn một nửa số điều dưỡng trong môi trường bệnh viện công cho rằng công tác giáo dục nên được tài trợ đầy đủ, trong khi những người làm việc trong bệnh viện tư cảm thấy rằng chi phí nên được chia sẻ [11]. Từ đây có thể ngoài nhu cầu lớn về nội dung đào tạo thì phương pháp tổ chức lớp học cũng cần được tính toán cẩn thận nhằm khắc phục được các yếu tố khách quan và thu hút được đông đảo số lượng điều dưỡng tham gia học tập.

Hạn chế của nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện sử dụng ứng dụng khảo sát trực tuyến nên độ chính xác của thông tin phụ thuộc hoàn toàn vào người tham gia khảo sát. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ có thể đề cập được đến một phần nhỏ của vấn đề, có nhiều yếu tố chưa được đề cập đến hoặc được đề cập đến một cách không đầy đủ. Cần có nhiều nghiên cứu hơn được thực hiện với đề tài tương tự để đảm bảo được tính bao quát của nghiên cứu.

KẾT LUẬN

Một lượng lớn nhu cầu về đào tạo được ghi nhận của điều dưỡng chuyên ngành Tim mạch tại Việt Nam.

Các lĩnh vực được đặc biệt quan tâm bao gồm: tư vấn giáo dục sức khỏe (71,4%), phương pháp nghiên cứu khoa học (52,2%), định hướng chuyên ngành tim mạch (50,5%) và phương pháp ghi đọc điện tâm đồ (49,5%).

Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc tìm kiếm và tham gia các khóa học đào tạo liên tục bao gồm: độ tuổi, khoảng cách địa lý và kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2005). "Nghị quyết 46/NQ-TW về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới".
2. Bộ Y tế (2021). "Thông tư 31/2021/TT-BYT về quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện".
3. Callaghan M (2003). "Nursing morale: what is it like and why?". *Journal of Advanced Nursing*, **42** (1), 82-89.
4. Furze G, Pearcey P (1999). "Continuing education in nursing: a review of the literature". *Journal of advanced nursing*, **29** (2), 355-363.
5. Gallagher L (2007). "Continuing education in nursing: a concept analysis". *Nurse education today*, **27** (5), 466-473.
6. Glass J C, Todd-Atkinson S. Continuing education needs of nurses employed in nursing facilities: SLACK Incorporated Thorofare, NJ, 1999;219-228.
7. Hughes E (2005). "Nurses' perceptions of continuing professional development". *Nursing Standard (through 2013)*, **19** (43), 41.
8. Jaradeh M, Hamdeh H A (2010). "Nurses' experiences of continuous professional development". *Jordan medical journal*, **44** (3), 313-322.
9. Katsikitis M, McAllister M, Sharman R, et al (2013). "Continuing professional development in nursing in Australia: Current awareness, practice and future directions". *Contemporary Nurse*, **45** (1), 33-45.
10. Nalle M A, Wyatt T H, Myers C R (2010). "Continuing education needs of nurses in a voluntary continuing nursing education state". *The Journal of Continuing Education in Nursing*, **41** (3), 107-115.
11. Vázquez-Calatayud M, Errasti-Ibarrondo B, Choperena A (2021). "Nurses' continuing professional development: A systematic literature review". *Nurse Education in Practice*, **50** 102963.